UBND HUYỆN KON RẪY

DANH SÁCH HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỀ NGHỊ NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN

(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng năm 2023 của Uỷ ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Số người /hộ	Ghi chú
A	B	C	1	
I	**THỊ TRẤN ĐẮKRVE**			
	Hộ chính sách xã hội: 0			
II	**XÃ TÂN LẬP**			
	Hộ chính sách xã hội: 05 hộ			
01	Nguyễn Thị Thanh	Thôn 3	2	
02	A Đim	Thôn 4	3	
03	A Lao	Thôn 5	5	
04	A Neoh	Thôn 5	5	
05	Y KLôt	Thôn 5	2	
IV	**XÃ ĐẮK TƠ LUNG**			
	Hộ chính sách xã hội: 12 hộ			
1	Y Vẻ (Y Vui)	Thôn 7	6	
2	A Sạp (A Điều)	Thôn 7	5	
3	A Ngông (Y Nik)	Thôn 5	3	
4	Y Leo (A Cường)	Thôn 5	2	
5	A Thanh (Y Ruô)	Thôn 5	2	
6	Y Ngang (A Lía)	Thôn 5	4	
7	A Tương (Y Phương)	Thôn 5	2	
8	Y Brô (Y Brơ)	Thôn 1	6	
9	Y Liang (A Nhưng)	Thôn 3	5	
10	Y Đập (Y Ngọc)	Thôn 3	5	
11	Y Hang	Thôn 1	1	
12	Y Anh (Y Ne)	Thôn 2	7	
V	**XÃ ĐĂK PNE**			
	Hộ chính sách xã hội: 05 hộ			
01	A Gyên	Thôn 1	3	Hỗ trợ 02 tháng
02	A Thừa (A Thẻ)	Thôn 1	4	
03	Y Hlak (A Vắp)	Thôn 2	3	Hỗ trợ 02 tháng
04	A Nguy (A Ráo)	Thôn 2	1	
05	Y Hrách (Y Hye)	Thôn 3	4	
VI	**XÃ ĐẮK TƠ RE**			
	Hộ chính sách xã hội: 10 hộ			

01	A Dăh (A Kheng)	Thôn Đăk Ơng lăng		
02	A Leo	Thôn Đăk Puih		
03	Y Kơn (Y Mrem)	Thôn Đăk Ơng lăng		
04	Y Hnhoi (A Gum)	Thôn Đăk Ơng lăng		
05	Y Nặp (A Mun)	Thôn Đăk Jri		
06	Y Biưn (A Hyơnh)	Thôn Kon Dơ Xing		
07	A Ble (A Blaoh)	Thôn Đăk Pơ Kong		
08	A Toach (A Hrưnh)	Thôn Kon Xơmluh		
09	A Tuế (Y Nhật)	Thôn Đăk Pơ Kong		
10	Y Rưm (Y Trak)	Thôn Đăk Ơng lăng		
VII	**XÃ ĐĂK RUỒNG**			
	Hộ chính sách xã hội: 0 hộ			

Tổng số hộ chính sách xã hội: 32 hộ